

NỘI QUY KHO DƯỢC

1. Nghiêm chỉnh chấp hành quy chế kho Dược của Bộ y tế.
2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy phòng cháy các kho vật tư; Dược và quản trị của Bệnh viện.
3. Không được mang túi xách cá nhân vào kho.
4. Không phải nhân viên trong kho không được vào kho.
5. Nghiêm cấm cho cá nhân vay hoặc đổi thuốc, VTTH, HCSP trong kho.
6. Phải đảm bảo trật tự vệ sinh và ngăn nắp kho tàng.
7. Đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm trong kho theo đúng quy định.
8. Hết giờ làm việc phải kiểm tra điện, nước, khoá cửa và kiểm tra lại đảm bảo cửa đã được khóa chắc chắn, gửi chìa khoá đúng nơi quy định.

....., ngày 15 tháng 07 năm 2014

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

Ký và ghi rõ họ tên

QUY ĐỊNH SẮP XẾP, BẢO QUẢN VÀ THEO DÕI CHẤT LƯỢNG THUỐC, HCSP, VTTH

I. Mục đích yêu cầu:

Quy định bảo quản, sắp xếp, kiểm soát chất lượng thuốc đúng quy định, đúng quy chế, có thẩm mỹ, đảm bảo thuốc luôn được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, có chất lượng tốt trong quá trình tồn trữ và trước khi tới tay người bệnh.

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Tất cả các thuốc, HCSP, VTTH có trong kho.
- Nhân viên kho, nhân viên cấp phát.

III. Nội dung quy định:

3.1. Nguyên tắc:

3.1.1 Sắp xếp, bảo quản thuốc, VTTH, HCSP đảm bảo các yêu cầu sau:

- Theo yêu cầu của các qui chế, qui định chuyên môn hiện hành.
- Theo yêu cầu của nhà sản xuất – ghi trên bao bì của sản phẩm.
- Theo tính chất vật lý, hoá học của sản phẩm.
- Thuốc lẻ, hàng hóa lẻ xếp lên giá. Thuốc chẵn kiện xếp lên kệ. Không xếp thuốc trực tiếp dưới sàn nhà.
- Xếp thuốc, hàng hóa theo vần ABC, theo tên biệt dược hoặc theo nhóm tác dụng dược lý.
- Xếp thuốc ống, thuốc viên, dịch truyền ở các khu vực riêng có phân biệt ranh giới.

3.1.2 Nguyên tắc FIFO/FEFO:

- Với cùng 1 lô: nhập trước xuất trước.

- Khác lô: lô hết hạn trước phải được phát trước, lô hết hạn sau phát sau.

3.1.3. Các thuốc phải được kiểm tra định kỳ:

- Để xác định mức độ phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và mức độ thích hợp để đưa vào sử dụng.

3.2. Sắp xếp hàng để đảm bảo các điều kiện bảo quản:

YÊU CẦU BẢO QUẢN	SẮP XẾP HÀNG
Nhiệt độ 2°C - 8°C, nhiệt độ ẩm	Có tủ lạnh, tủ mát, tủ ẩm
Tránh ánh sáng	Để trong tủ kín
Dễ bay hơi, dễ mốc mọt, dễ phân hủy	Để nơi thoáng mát
Dễ cháy, có mùi	Để tách riêng, tránh xa nguồn nhiệt, nguồn điện và các mặt hàng khác.
Các thuốc khác không có yêu cầu bảo quản đặc biệt	Bảo quản ở nhiệt độ phòng $\leq 25^{\circ}\text{C}$ (điều hòa nhiệt độ phòng), để trên tủ, kệ, không để trên mặt đất, không để giáp tường, tránh mưa hắt, ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

3.3. Các biện pháp kỹ thuật bảo quản thuốc trong kho.

3.3.1. Sử dụng điều hòa nhiệt độ và độ ẩm trong kho: Thường xuyên theo dõi nhiệt độ, độ ẩm trong kho và điều chỉnh theo đúng quy định. Phải đảm bảo nhiệt độ phòng $\leq 25^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\leq 75\%$. Ghi chỉ số nhiệt độ, độ ẩm hàng ngày theo mẫu BM.02.DUOC.01

3.3.2. Trang bị tủ lạnh, tủ mát, tủ âm để xếp các thuốc có yêu cầu bảo quản đặc biệt. Theo dõi để đảm bảo nhiệt độ 2°C đến 8°C, nhiệt độ âm theo yêu cầu và ghi chỉ số nhiệt độ, độ ẩm hàng ngày theo mẫu BM.02.DUOC.01

3.3.3. Thường xuyên kiểm tra, làm vệ sinh kho, tránh côn trùng, nấm mốc phá hoại.

3.3.4. Phòng chống cháy nổ, bão lụt.

3.3.5. Tránh mất cắp. Trang bị camera tại một số vị trí trong kho.

3.4. Kiểm soát chất lượng thuốc.

- Kiểm kê số lượng thuốc: 1 lần/tháng đối với kho VTTH, HCSP, 1 lần/tuần đối với kho thuốc thường, hàng ngày đối với thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần. Đối chiếu số lượng xuất với báo cáo in trên phần mềm của bộ phận thống kê, tìm nguyên nhân thừa thiếu và báo cáo định kỳ.

- Kiểm tra cảm quan chất lượng thuốc.

- Kiểm tra điều kiện bảo quản của từng loại thuốc so với quy định của nhà sản xuất. Nếu có thay đổi điều kiện bảo quản từ nhà sản xuất phải tiến hành sắp xếp lại theo đúng tiêu chuẩn.

- Theo dõi hạn dùng: Định kỳ các nhân viên tiến hành làm báo cáo thuốc có hạn sử dụng ngắn < 6 tháng đối với thuốc tiêm truyền, < 3 tháng đối với thuốc dạng uống thuộc phạm vi mình quản lý. Báo cáo với DS DLS, trưởng khoa Dược để có hướng giải quyết.